

SỐ:27/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Lương Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: bản X, xã K, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Đ, xã S (nay là xã P), huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về việc nuôi con chung:** chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giao cho chị Lương Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cháu Nguyễn Gia H1 sinh ngày 03/3/2023. Anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lương Thị H mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Gia H1 đủ 18 tuổi.

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

**2.2 Về tài sản, công nợ chung:** Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3 Về án phí:** chị Lương Thị H nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lương Thị H đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/23/0001367, ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Quốc**